

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-PT

Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

Các Thẩm phán: Phạm Thị Thùy Trang;

Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Đại Triều – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Ne - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Dương Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Thị T, sinh năm 1967, tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chồng: Phạm Văn N, sinh năm 1965 (đã chết); con: có 02 người, người lớn sinh năm 1993, người nhỏ sinh năm 1995; con ông Dương Ngô K, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Thân Thị N, sinh năm 1940 (đã chết)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18-5-2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 gọi điện thoại cho Dương Thị T hỏi mua ma túy để sử dụng với số tiền 300.000 đồng. T đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà T để mua ma túy. Sau đó, Th cùng Lê Văn Tấn, sinh năm 1997 đến nhà T tại ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để mua ma túy. Tại đây, T đã bán cho T và Tấn mỗi người một đoạn ống hút bằng nhựa bên trong có chứa chất ma túy với số tiền 300.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu bắt quả tang, thu giữ hai đoạn ống hút có chứa ma túy, loại Mathamphetamine (được niêm phong ký hiệu M1, M2).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ 12 đoạn ống hút bằng nhựa chứa ma túy, loại Mathamphetamine (được niêm phong ký hiệu M3, M4) cùng một số vật chứng liên quan khác.

Kết quả điều tra xác định ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang nêu trên, T còn bán ma túy cho những người khác, cụ thể:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 18-5-2021, tại nhà T thuộc ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T bán cho Dương Ngô Đ, sinh năm 1992, Trịnh Văn Q, sinh năm 1982, Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 một đoạn ống hút bên trong chứa chất ma túy với số tiền 300.000 đồng. T không lấy tiền mà kêu Đ, Q, L, V phụ giúp T di dời ống cống chứa nước nhà của T. Số ma túy trên Đông, Quý, Long, Vào đã sử dụng hết.

Trong tháng 05-2021, tại nhà T thuộc ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T bán cho Lê Xuân C, sinh năm 1989, 01 đoạn ống hút bên trong chứa chất ma túy với số tiền 250.000 đồng. Số ma túy C đã sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần bắt quả tang, T còn khai nhận các lần bán ma túy trước đó chưa bị phát hiện.

Ngoài ra, Đoàn Văn Ch, sinh năm 1992; Huỳnh Ngọc B, sinh năm 2003; Lưu Ngọc V, sinh năm 1994; Phạm Văn T, sinh năm 1985 và Ngô Thị Diễm Kh, sinh năm 1990, khai nhận có mua ma túy của Dương Thị T để sử dụng nhưng T không thừa nhận việc bán ma túy cho những người này cho nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T về những lần bán ma túy này.

Nguồn gốc ma túy T bán cho người khác là của Đỗ Trảng Tr, sinh năm

1971, ngụ ấp Tân Trung, xã Tân Hà, là người có mối quan hệ sống như vợ chồng với T đã cho, sau đó T đem bán cho người khác. Riêng số ma túy thu giữ trong nhà của T, T không thừa nhận là của mình nhưng kết quả điều tra có đủ cơ sở xác định ma túy của T cất giữ để bán cho người khác.

* Kết luận giám định số 682/KL-KTHS ngày 28-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,0814 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ ký hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,0773 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ ký hiệu M3 gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,1402 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ ký hiệu M4 gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 1,8604 gam.

* Kết quả thu giữ vật chứng: 02 bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Hà Minh Lâm và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (ký hiệu M3, M4); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 03708; 01 (một) cái bình nhựa; 02 (hai) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) cái ống hút nhựa; 05 (năm) cái hộp quẹt ga; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) cái quần sọt nam; tiền Việt Nam 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

* Kê biên tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu đã tiến hành kê biên tài sản của Dương Thị T diện tích đất 10.200m² thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 25, đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 01-3-2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 3 năm 2022, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị triệu tập Đỗ Tràng Tr, sinh năm 1971.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tranh luận cho rằng bị cáo chỉ giao ma túy cho anh Cường một lần dùm cho Đỗ Tràng Tr sau đó Trung cho luôn bị cáo số tiền bán ma túy 250.000 đồng, và một lần vào khoảng 12 giờ, ngày 18-5-2021 bị cáo xin Tr một tép ma túy cho Dương Ngô Đ, sinh năm 1992, Trịnh Văn Q, sinh năm 1982, Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn Vào, sinh năm 1973 sử dụng tại nhà bị cáo. Bị cáo không lấy tiền mà kêu Đ, Q, L, V phụ giúp T di dời ống cống chứa nước nhà của T.

Còn các lần khác cấp sơ thẩm kết tội bị cáo bán ma túy cho T, T1 và đồng thời xác định số ma túy thu giữ không phải của bị cáo mà của Tr. Do đó cấp sơ thẩm kết tội cho bị cáo là oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm là hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Thị T là trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: về việc triệu tập Đỗ Tràng Tr, sinh năm 1971 được Hội đồng xét xử giải thích bị cáo không yêu cầu nên không xem xét.

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị T không thừa nhận các lần bán ma túy cho T và Tấn vào ngày 18-5-2021. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được tại nhà bị cáo, kết quả khám xét hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận có giao ma túy cho Lê Xuân C, sinh năm 1989 dùng cho Đỗ Tràng Tr sau đó cho luôn bị cáo số tiền bán ma túy 250.000 đồng; và lúc khoảng 12 giờ, ngày 18-5-2021 T xin Tr một tép ma túy cho Dương Ngô Đ, sinh năm 1992, Trịnh Văn Q, sinh năm 1982, Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 để sử dụng. T không lấy tiền mà kêu Đ, Q, L, V phụ giúp T đi dời ống cống chứa nước nhà của T. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Dương Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3.3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án 08 (tám) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội gây ra, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, lại chối tội, gây mất trật tự tại phiên tòa nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Thị T.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Đã ký)**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thùy Trang Phạm Thị Thanh Giang

Nguyễn Thị Tuyết Vân